

Số: 02 /BC-BCĐ

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

**Kết quả 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg
ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án**

“Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 4848
	Ngày: 12/6/18
	Chuyên: Thực hiện

Thực hiện Công văn số 1347/BGDĐT-GDĐT ngày 09/4/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo kết quả 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013-2020 tỉnh Quảng Ngãi xin báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

1. Thành lập Ban Chỉ đạo và tổ giúp việc:

- Ngày 25/7/2013, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ngãi đã có Quyết định số 1017/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo “Xây dựng xã hội học tập (XHHT) giai đoạn 2013-2020” của tỉnh Quảng Ngãi.

- Ngày 05/12/2013, Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT tỉnh Quảng Ngãi đã có Quyết định số 01/QĐ-BCĐ về việc thành lập Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo “Xây dựng XHHT giai đoạn 2013-2020” của tỉnh Quảng Ngãi.

- Ngày 30/11/2015, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có Quyết định số 2127/QĐ-UBND về việc kiện toàn Ban chỉ đạo “Xây dựng XHHT giai đoạn 2013-2020” của tỉnh Quảng Ngãi.

- Ngày 25/4/2017, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có Quyết định số 755/QĐ-UBND về việc kiện toàn Ban chỉ đạo “Xây dựng XHHT giai đoạn 2013-2020” của tỉnh Quảng Ngãi.

- Ngày 03/11/2017, Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT tỉnh Quảng Ngãi đã có Quyết định số 02/QĐ-BCĐ về việc kiện toàn Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo “Xây dựng XHHT giai đoạn 2013-2020” của tỉnh Quảng Ngãi.

- Ngày 16/5/2018, Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT giai đoạn 2013-2020 của tỉnh đã có Quyết định số 01/QĐ-BCĐ về việc điều chỉnh phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo “xây dựng XHHT giai đoạn 2013-2020” của tỉnh Quảng Ngãi.

- Hiện nay, 14/14 huyện, thành phố và 184/184 xã, phường, thị trấn đều đã kiện toàn ban chỉ đạo xây dựng XHHT.

2. Xây dựng quy chế và kế hoạch hoạt động:

- Ngày 21/3/2014, Ban chỉ đạo xây dựng XHHT tỉnh Quảng Ngãi đã có Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo “Xây dựng XHHT giai đoạn 2013-2020” của tỉnh Quảng Ngãi.

- Ngày 11/4/2014, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có Quyết định số 485/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT” đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Ngày 05/6/2014, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có Công văn số 2241/UBND-VX gửi UBND các huyện, thành phố về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Ngày 11/8/2017, Ban chỉ đạo xây dựng XHHT tỉnh Quảng Ngãi có Công văn số 01/CV-BCĐ về việc triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT” gửi các địa phương, đơn vị.

Song song với việc triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT” đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có công văn chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Đề án phù hợp với điều kiện thực tế ở từng sở, ban, ngành và từng địa phương.

Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT của tỉnh, các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã đi vào nền nếp, làm việc có kế hoạch, có tổ chức kiểm tra, đánh giá; các Ban Chỉ đạo đã có phân công nhiệm vụ các thành viên cụ thể nhằm triển khai, hướng dẫn, tổ chức thực hiện kịp thời. Định kỳ từng quý, có sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm những mặt làm được và chưa làm được.

Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT tỉnh, huyện tập trung triển khai một số nội dung: Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; hướng dẫn các huyện (thành phố), xã (phường, thị trấn) tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời hằng năm; tổ chức các hoạt động tuyên truyền về xây dựng XHHT thông qua các kênh thông tin truyền thông.

Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT các cấp tỉnh, huyện, xã đều có phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Chỉ đạo; đa số các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT các cấp nhiệt tình thực hiện nhiệm vụ được phân công, hoạt động có hiệu quả.

II. Kết quả thực hiện Đề án 89 và các đề án thành phần

1. Kết quả thực hiện Đề án 89

1.1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc xây dựng XHHT

Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT các cấp chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức cho mọi người về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của việc xây dựng XHHT bằng nhiều hình thức; phối hợp, hỗ trợ ngành giáo dục và đào tạo nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo trong nhà trường, mở rộng nhiều hình thức học tập đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi tầng lớp nhân dân.

Để tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc xây dựng XHHT, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh xây dựng “Tạp chí giáo dục”; đồng thời phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Quảng Ngãi, Trang Thông tin điện tử tỉnh tuyên truyền Đề án “Xây dựng XHHT”; tuyên truyền, phổ biến các nội dung, tiêu chí về xây dựng XHHT trên các phương tiện thông tin đại chúng; triển khai có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông” tại Quảng Ngãi; phối hợp với Sở Văn hoá - Thể thao và Du Lịch tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia thi đua xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

1.2. Về cung cấp tài liệu học tập cho các cơ sở giáo dục.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã cung cấp đầy đủ các tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát hành cho các trung tâm GDTX, trung tâm HTCD xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, đồng thời chỉ đạo các cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn tham gia tổ chức các lớp học bồi dưỡng nhiều nội dung phù hợp, nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm góp phần đáp ứng yêu cầu với từng vị trí việc làm.

1.3. Sự phối hợp giữa các ban, ngành, các đoàn thể, các tổ chức xã hội

Sự phối hợp giữa các ban, ngành, các đoàn thể, các tổ chức xã hội ở các cấp rất chặt chẽ, thống nhất trong việc thực hiện Quyết định số 485/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT” đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Phối hợp thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo nghề, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho mọi người dân có nhu cầu học tập, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người.

Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan triển khai đến nhiều đối tượng nhằm đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong cộng đồng rất tốt. Công tác tuyên truyền được quan tâm đẩy mạnh thông qua hình thức linh hoạt, phù hợp với địa phương như: tập huấn; vận động các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến trường, đồng thời ngành giáo dục và đào tạo phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh, các sở, ban, ngành tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời vào đầu tháng 10 hằng năm. Tất cả 184 xã, phường, thị trấn tại 14 huyện, thành phố trong toàn tỉnh đều triển khai thực hiện tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời, cụ thể:

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, đài truyền thanh các huyện, thành phố cũng như trạm truyền thanh các xã, thị trấn đã tổ chức tuyên truyền về tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời.

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo trong tỉnh đã có công văn hướng dẫn các trường trung học cơ sở (THCS), tiểu học, mầm non, các trung tâm học tập cộng đồng (HTCĐ) tổ chức triển khai tuần lễ hưởng ứng này (có 214 trường mầm non, 219 trường tiểu học, 19 trường tiểu học và THCS, 171 trường THCS, 38 trường trung học phổ thông (THPT), 14 trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX), 174 trung tâm HTCĐ tham gia triển khai).

- Huy động phụ huynh và học sinh đóng góp tiền, vật chất để giúp đỡ các học sinh có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục đến trường (đặc biệt dành cho học sinh trường khuyết tật tỉnh và học sinh các huyện miền núi của tỉnh).

- Các đơn vị trường học đã tổ chức tuyên truyền, tìm mọi biện pháp để giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và huy động học sinh bỏ học trở lại trường.

- Các trung tâm GDTX, trung tâm HTCĐ đã tổ chức được các lớp học bồi dưỡng chương trình ngắn hạn giúp người dân cập nhật kiến thức, kỹ năng, nâng cao trình độ hiểu biết về các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ... đáp ứng nhu cầu của nhân dân các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Các đơn vị đã tổ chức tuyên dương những học sinh vượt khó vươn lên trong học tập.

- Hội khuyến học các xã, phường, thị trấn cũng như Hội khuyến học các huyện, thành phố đã tổ chức cấp hàng trăm xuất học bổng cho học sinh khuyết tật, học sinh nghèo hiếu học.

1.4. Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (*ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; số lớp đã mở, số người tham gia,...*)

UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cụ thể như sau:

- Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 21/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi năm 2013;

- Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 19/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2013 theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi năm 2014;

- Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2014 theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi năm 2015;

- Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2015 theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi năm 2016;

- Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2016 theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp cơ sở theo Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi năm 2017;

- Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC cấp cơ sở năm 2017 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC cấp cơ sở năm 2017 theo Quyết định 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

- Triển khai thực hiện Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020;

- Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 2952-QĐ/TU ngày 30/5/2013 về việc ban hành Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020;

* Kết quả cụ thể

- Về công tác đào tạo

Giai đoạn 2013-2017, phối hợp với các cơ sở đào tạo đại học tổ chức mở và đào tạo trình độ đại học cho 1.327 người; trong đó: 01 lớp đại học ngành Nông học cho 141 người, 03 lớp đại học kinh tế phát triển 245 người, 02 lớp đại học hành chính văn bằng 1 cho 280 người, 01 lớp đại học văn hóa 74 người, 01 lớp đại học quản trị kinh doanh, hệ cử tuyển cho 113 người, 01 lớp đại học luật cho 186 người, 01 đại học văn thư, lưu trữ cho 78 người và 02 lớp Đại học ngành công tác xã hội, văn bằng 1 cho 210 cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xã hội các cấp của tỉnh. Đào tạo trung cấp chuyên môn và chính trị - hành chính cho 846 người; trong đó: 01 lớp trung cấp ngành công tác phụ nữ cho 59 người; 01 lớp trung cấp hành chính cho 70 cán bộ, công chức xã; 03 lớp trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở cho 188 học viên, 02 lớp trung cấp chuyên nghiệp ngành quản lý trật tự xã hội ở địa bàn cơ sở cho 240 công an xã và 04 lớp trung cấp chính trị- hành chính.

UBND tỉnh đã cử 6 sinh viên tốt nghiệp đại học xếp loại khá, giỏi đi học thạc sĩ tại nước ngoài và 01 sinh viên tốt nghiệp giỏi tiếp tục đi học thạc sĩ trong nước; đồng thời UBND tỉnh còn cử 572 cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trình độ sau đại học, gồm: 36 tiến sĩ, 344 thạc sĩ, 49 bác sĩ chuyên khoa II và 117 bác sĩ chuyên khoa cấp I, 06 bác sĩ nội trú.

- Về công tác bồi dưỡng, tập huấn

Hàng năm, UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức viên chức và phát triển nguồn nhân lực, Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức cấp xã và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các cơ sở đào tạo mở lớp theo quy định. Kết quả 05 năm qua đã mở 60 lớp bồi dưỡng cho 6.906 lượt cán bộ công chức, viên chức với các lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính, lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, lớp cập nhật kiến thức cho lãnh đạo quản lý; các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng đạo đức công vụ, bồi dưỡng các lớp theo tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức, bồi dưỡng các kỹ năng hành chính và xây dựng các đề án, đề tài khoa học, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về thanh niên, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác phụ nữ, lớp cập nhật kiến thức dành cho công chức quản lý và huyện ủy viên, thành ủy viên bồi dưỡng tin học quản trị mạng, bồi dưỡng tiếng Kor, tiếng Hre cho cán bộ công chức làm việc tại vùng có dân tộc thiểu số.

Tổ chức mở 51 lớp tập huấn báo cáo viên và lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động cho đại biểu HĐND cấp huyện và cấp xã nhiệm kỳ 2016 - 2021 với số lượng đại biểu tham gia tập huấn, bồi dưỡng là 4.826 người.

Thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, kết quả: tổ chức mở 60 lớp bồi dưỡng cho 7.619 lượt cán bộ, công chức cấp xã, bao gồm các lớp: bồi dưỡng chức danh như: địa chính - xây dựng; chức danh Tư pháp - Hộ tịch; chức danh Văn phòng - Thống kê; chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch xã; chức danh Văn phòng - Thống kê; chức danh quản lý văn hóa; Bí thư, phó bí thư Đoàn xã; bồi dưỡng trưởng các đoàn thể

chính trị - xã hội; chức danh Bí thư, phó bí thư đảng ủy xã; chức danh địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường; đồng thời mở các lớp bồi dưỡng trên các lĩnh vực khác như: Kiến thức kỹ năng xây dựng, chỉ đạo phát triển kinh tế xã hội cấp xã; kỹ năng lãnh đạo, tổ chức kiểm tra hành chính, xử phạt hành chính và cưỡng chế hành chính; kỹ năng tiếp công dân và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; kỹ năng giao tiếp hành chính và văn hóa công sở; bồi dưỡng công tác thi hành pháp luật và công tác đăng ký quản lý hộ tịch UBND cấp xã; nghiệp vụ phòng chống tham nhũng; bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp; kế toán ngân sách xã, quản lý dự án, kiến thức lao động - xã hội; nâng cao năng lực cải cách hành chính... Ngoài ra, mở các lớp quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và các lớp Trung cấp chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức cấp xã theo Quyết định 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020, kết quả: phối hợp mở 17 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho 1.139 lượt cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cụ thể các lớp như: Tin học văn phòng; quản lý nhà nước chính quyền cấp cơ sở; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác phụ nữ cho cán bộ Hội cấp cơ sở; bồi dưỡng kỹ năng công tác mặt trận đoàn thể.

Thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng nông thôn mới, kết quả: phối hợp mở 05 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho 529 lượt cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã các lớp như: Bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế xã hội; nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch; nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ công chức cấp xã; bồi dưỡng chức danh văn hóa - xã hội; bồi dưỡng chức danh địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường; bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý xây dựng nông thôn mới.

1.5. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án

a) Kết quả học tập nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ

- Số cán bộ, công chức, viên chức tham gia chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm: 26.604; tỷ lệ: 100%.

- Số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 và bậc 3: 7.981; tỷ lệ: 30%.

- Số người lao động đã và đang tham gia học tập nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục: 15.718; tỷ lệ: 59,08%.

b) Kết quả học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề

- Đối với cán bộ công chức từ tỉnh đến cấp huyện:

+ Số cán bộ, công chức từ tỉnh đến huyện được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định: 22.808; tỷ lệ: 100%.

+ Số cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định: 2.125; tỷ lệ: 100%.

+ Số cán bộ, công chức thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm: 22.808; tỷ lệ: 100%.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã:

+ Số cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc: 3.796; tỷ lệ: 100%.

+ Số cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định: 3.796; tỷ lệ: 100%.

+ Số công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm: 3.796; tỷ lệ: 100%.

- Đối với lao động nông thôn.

+ Số người tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng và các thiết chế văn hóa giáo dục khác.

Tổng số lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề theo chính sách Đề án 1956 trong 05 năm giai đoạn 2013 - 2017 là 33.552 người. Tỷ lệ lao động nông thôn sau học nghề có việc làm, thêm việc làm, được nâng cao tay nghề đạt 90%.

Góp phần tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh từ 37% năm 2013 (trong đó tỷ lệ lao động nữ là 23%), đến năm 2017 đạt 49% (tỷ lệ lao động nữ đạt 39%).

- Đối với công nhân lao động:

+ Số công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương: 32.000 người; tỷ lệ: 43%.

+ Số công nhân qua đào tạo nghề; tỷ lệ: 49%.

c) Kết quả giáo dục kỹ năng sống

- Số cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh có tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên, người lao động: 676; tỷ lệ: 100%.

- Số học sinh, sinh viên, người lao động đã được học kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục (thông qua các môn học, thông qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, thông qua các lớp dạy các kỹ năng cơ bản,...): 267.108; tỷ lệ: 100%.

1.6. Những khó khăn trong quá trình triển khai và đề xuất, kiến nghị

Khi thực hiện giáo dục kỹ năng sống, giáo viên còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Tổ chức giáo dục kỹ năng sống có những đặc thù riêng khác với các hoạt động giáo dục khác, nội dung giáo dục không chỉ diễn ra trong môn học mà còn

thông qua một số hoạt động khác (hoạt động ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ,...) cho nên phải cần đến cơ sở vật chất, kinh phí để thực hiện.

Việc thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non được thực hiện chủ yếu lồng ghép trong các hoạt động giáo dục; nội dung và hình thức giáo dục kỹ năng sống chưa đa dạng và phong phú.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông, mầm non; hướng dẫn tích hợp giáo dục kỹ năng sống thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục ở các cấp học phổ thông, mầm non.

2. Kết quả thực hiện các đề án thành phần

2.1. Kết quả thực hiện Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020” (Quyết định số 692/QĐ-TTg ngày 4/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ)

- Việc củng cố và kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục - xóa mù chữ (PCGD-XMC) các cấp:

Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có chỉ thị về công tác PCGD-XMC để quán triệt, chỉ đạo cụ thể cho các cấp ủy Đảng, chính quyền các địa phương, các ngành, đoàn thể trong tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động chỉ đạo tại các địa phương.

Từ tỉnh đến các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn đã kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGD-XMC; thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo PCGD-XMC; các Ban Chỉ đạo PCGD-XMC đã xây dựng Quy chế làm việc, phân công trách nhiệm đối với các thành viên Ban Chỉ đạo.

Từ tỉnh đến các địa phương đã xây dựng kế hoạch thực hiện PCGD-XMC, ngành GDĐT đã tham mưu cho các cấp lập kế hoạch thực hiện PCGD-XMC, tiến hành các công việc có liên quan. Công tác PCGD-XMC đã được Sở Giáo dục và Đào tạo chú ý đưa vào trong nhiệm vụ từng năm học và có hướng dẫn các đơn vị để thực hiện.

Các cấp chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội trong tỉnh có sự phối hợp trong việc chỉ đạo thực hiện công tác PCGD-XMC

- Kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án:

Việc huy động các đối tượng trong độ tuổi phổ cập giáo dục ra lớp đạt tỷ lệ cao, tình hình bỏ học được hạn chế tối đa.

+ Số người trong độ tuổi 15-35 tham gia các lớp xóa mù chữ: 107 người; trong đó số người dân tộc thiểu số trong độ tuổi 15-35: 107 người tham gia các lớp xóa mù chữ.

+ Số người trong độ tuổi (15-25; 15-35; 15-60) được công nhận đạt chuẩn biết chữ theo mức độ 1:

Độ tuổi 15-25: 249.521/ 250.438; tỷ lệ: 99,63%.

Độ tuổi 15-35: 508.834/512.338; tỷ lệ: 99,32%.

Độ tuổi 15-60: 893.990/909.383; tỷ lệ: 98,31%.

+ Số người trong độ tuổi (15-25; 15-35; 15-60) được công nhận đạt chuẩn biết chữ theo mức độ 2: .

Độ tuổi 15-25: 247.929/ 250.438; tỷ lệ: 99%.

Độ tuổi 15-35: 496.391/512.338; tỷ lệ: 96,89% .

Độ tuổi 15-60: 843.515/909.383; tỷ lệ: 92,76%.

+ Số người mới biết chữ tiếp tục tham gia học tập với nhiều hình thức khác nhau nhằm củng cố vững chắc kết quả biết chữ: 61; tỷ lệ: 100%.

+ Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn xóa mù chữ, mức độ 1: 07/14; tỷ lệ: 50%

+ Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn xóa mù chữ, mức độ 2: 07/14; tỷ lệ: 50%.

+ Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn xóa mù chữ, mức độ 1: 45/184; tỷ lệ: 24,46%.

+ Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn xóa mù chữ, mức độ 2: 139/184; tỷ lệ: 75,54%

- Những khó khăn trong quá trình triển khai và đề xuất, kiến nghị.

Việc huy động ra học các lớp XMC còn gặp nhiều khó khăn, vì đa số người còn mù chữ hiện tại sống ở những địa bàn cách trở, giao thông đi lại khó khăn, đời sống kinh tế còn nghèo.

2.2. Kết quả thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động HTSD trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá, câu lạc bộ” (Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 27/1/2014 của Thủ tướng Chính phủ)

2.2.1. Kết quả thực hiện các hoạt động giáo dục, học tập, phục vụ học tập tổ chức tại Bảo tàng:

a) Kết quả việc củng cố, kiện toàn các hoạt động giáo dục, học tập, phục vụ học tập tại Bảo tàng:

Thực hiện việc nghiên cứu khoa học và phổ biến những kiến thức khoa học nhằm giáo dục truyền thống, nâng cao lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước, phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, tham quan của cán bộ, học sinh – sinh viên và nhân dân trong tỉnh.

b) Nội dung, kết quả thực hiện các hoạt động giáo dục, học tập, phục vụ học tập tổ chức trong các thiết chế bảo tàng:

- Tổ chức các cuộc triển lãm chuyên đề tại Bảo tàng Tổng hợp tỉnh và các Bảo tàng trực thuộc. Trung bình tổ chức 2 – 3 triển lãm/năm.

- Triển khai các giải pháp thu hút khách tham quan đến với Bảo tàng- Khu lưu niệm; xây dựng trang Website Bảo tàng Tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi.

- Kiểm kê, bảo quản hiện vật sưu tầm; vào sổ kiểm kê, lập phiếu địa hình phân bố vị trí hiện vật sưu tầm.

- Về công tác đón tiếp, phục vụ khách tham quan:

+ Năm 2014 đã đón tiếp và hướng dẫn cho 750 đoàn khách đến tham quan Bảo tàng tỉnh và các Bảo tàng chuyên đề với tổng số là: 84.000 lượt khách, cụ thể: *Bảo tàng tỉnh đón 15.000 lượt khách, Khu lưu niệm Phạm Văn Đồng đón 38.000 lượt khách, Bảo tàng Ba Tư đón 22.500 lượt khách, Bảo tàng Trà Bồng đón 4.500 lượt khách, Bảo tàng Vạn Tường đón 4.000 lượt khách.*

+ Năm 2015 đã đón tiếp và hướng dẫn cho 803 đoàn khách đến tham quan Bảo tàng tỉnh và các Bảo tàng chuyên đề với tổng số 76.283 lượt khách, trong đó: *Bảo tàng tỉnh đón 5.067 lượt khách, Khu Lưu Niệm Phạm Văn Đồng đón 36.016 lượt khách, Bảo tàng Ba Tư đón 31.350 lượt khách, Bảo tàng Vạn Tường đón 3.850 lượt khách.*

+ Năm 2016: Tổng số lượng khách tham quan đến Bảo tàng là 81.300 lượt khách với 700 đoàn khách, trong đó: *Bảo tàng tỉnh đón 5.900 lượt khách, Khu lưu niệm Phạm Văn Đồng đón 51.900 lượt khách, Bảo tàng Ba Tư đón 17.000 lượt khách, Bảo tàng Vạn Tường đón 6.500 lượt khách.*

+ Trong năm 2017, Tổng số lượng khách tham quan đến Bảo tàng là 76.774 lượt khách với 778 đoàn khách, trong đó: *Bảo tàng tỉnh đón 6.260 lượt khách, Khu lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng đón 44.964 lượt khách, Bảo tàng Ba Tư đón 21.850 lượt khách, Bảo tàng Chiến thắng Vạn Tường đón 3.700 lượt khách.* Khu Chứng tích Sơn Mỹ đón tiếp 204.849 lượt khách (khách nước ngoài có: 39.064 lượt người).

c) Nội dung, hình thức các hoạt động tuyên truyền:

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức: đổi mới, chỉnh lý phòng trưng bày cố định tại các Bảo tàng; tổ chức triển lãm, trưng bày chuyên đề và dịp kỷ niệm các ngày Lễ lớn của cả nước và của địa phương; liên hệ với các trường Đại học, Trung học phổ thông, Trung học cơ sở tổ chức cho học sinh, sinh viên đến tham quan Bảo tàng, liên hệ với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội biên phòng tỉnh Đoàn Thanh niên tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh... tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ, đoàn thanh niên đến dự khai mạc các cuộc triển lãm, trưng bày chuyên đề và tham quan tại Bảo tàng.

- Tham mưu triển khai những công việc liên quan đến công tác tổ chức các ngày lễ kỷ niệm của đất nước và của tỉnh nhà nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục truyền thống, nâng cao lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước cho cán bộ và nhân dân trong tỉnh.

2.2.2. Kết quả thực hiện các hoạt động giáo dục, học tập, phục vụ học tập tổ chức tại Thư viện:

a) Kết quả việc củng cố, kiện toàn các hoạt động giáo dục, học tập, phục vụ học tập tại Thư viện:

- Hiện nay, hệ thống thư viện ở cơ sở được củng cố, mở rộng hoạt động. Hầu hết các huyện, thành phố trong tỉnh đều có thư viện. Trong những năm qua, hệ

thống thư viện trên địa bàn tỉnh đã không ngừng bổ sung sách báo, phục vụ nhu cầu đọc sách báo của bạn đọc. Hầu hết thư viện các huyện trong tỉnh đã sử dụng và phát huy nguồn sách Chương trình mục tiêu quốc gia; thư viện (tủ sách) của các xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố sử dụng nguồn sách từ hỗ trợ của Thư viện tỉnh, sách luân chuyển của Thư viện huyện, thành phố và một số đơn vị, cá nhân biếu tặng để phục vụ việc đọc sách cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn. Nhiều thư viện huyện đã chú ý đến công tác xây dựng phong trào đọc sách và xây dựng tủ sách ở cơ sở như: Thư viện thành phố Quảng Ngãi, Thư viện huyện Bình Sơn, Thư viện huyện Mộ Đức. Tính đến nay, toàn tỉnh có 113 thư viện cấp xã và phòng đọc sách ở cơ sở đang phục vụ cho nhân dân tại địa phương.

- Trong những năm qua, Thư viện tỉnh bổ sung được hàng ngàn bản sách, mua hàng trăm loại báo, tạp chí; luân chuyển sách báo về cho các cơ sở (các điểm đọc, tủ sách, các thư viện huyện), tiêu biểu: Thư viện xã Nghĩa Dũng, Điểm đọc Nghĩa Chánh, Trường Tiểu học Nghĩa Lộ, điểm đọc xã Hành Thịnh, Đại đội C19 Tư Nghĩa, Bộ chỉ huy Quân sự huyện Lý Sơn, THCS Chánh Lộ, Nghĩa Lộ, Đình Tiên Hoàng, điểm đọc xã Tịnh Khê, Xã Nghĩa Lâm, Xã Sơn Thành, xã Tịnh Trà, điểm đọc xã Bình Dương.

- Thư viện tỉnh đã triển khai Dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy vi tính và truy cập internet công cộng tại Việt Nam”, đồng thời xây dựng website với tên miền: *thuvientinhquangngai.vn*, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ thông tin cho bạn đọc trong tỉnh, phấn đấu trở thành trung tâm lưu trữ sách báo, nghiên cứu khoa học, phổ biến tri thức hàng đầu của tỉnh.

b) Nội dung, kết quả thực hiện các hoạt động giáo dục, học tập, phục vụ học tập tổ chức trong các thiết chế thư viện:

- Về công tác tuyên truyền giới thiệu sách:

+ Thư viện Tổng hợp tỉnh, thư viện cấp huyện, thư viện cấp xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên tổ chức các lớp hướng dẫn, cập nhật kỹ năng, kiến thức cần thiết cho lực lượng lao động ở địa phương.

+ Tổ chức triển lãm sách, báo, tài liệu, ảnh, tiêu biểu: Triển lãm sách, ảnh chào mừng Kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03/2, Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; trưng bày báo xuân phục vụ nhân dân ở các huyện trong tỉnh. Thông qua các cuộc triển lãm đã giới thiệu đến bạn đọc hàng ngàn đầu sách, báo các loại, với nhiều nội dung khác nhau gắn với từng chủ đề các cuộc triển lãm.

+ Tổ chức các cuộc thi thiếu nhi kể chuyện theo sách, thiếu nhi vẽ tranh theo sách; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày sách Việt Nam 21/4 tại Quảng Ngãi; đăng cai tổ chức Liên hoan tuyên truyền giới thiệu sách toàn quốc tại tỉnh Quảng Ngãi, chủ đề “Thiên liêng Biên đảo Quê hương” (năm 2014) và “Việt Nam - đất nước - con người” (năm 2015); tổ chức tuần đọc sách ở các trường học cho các em học sinh trên địa bàn tỉnh.

+ Số lượt người sử dụng thư viện công cộng hàng năm tăng bình quân 10% - 15%; tỷ lệ người dân trên địa bàn sử dụng thư viện phục vụ nhu cầu học tập, nâng cao kiến thức, hiểu biết đạt 10 - 15%.

+ Bên cạnh các hoạt động trên, Thư viện tỉnh còn tổ chức các hoạt động của Câu lạc bộ đọc sách Người cao tuổi với khoảng 120 hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên; mỗi năm đều tổ chức cho Hội viên đi tham quan một đợt; hàng tháng tổ chức buổi nói chuyện chuyên đề và sinh hoạt tọa đàm sách bán, văn nghệ cho hội viên tham gia sinh hoạt.

- Về công tác phục vụ độc giả:

+ Tổng số bạn đọc phục vụ trong năm 2014 là 145.000 lượt, tổng số sách, báo cho độc giả mượn đọc là: 255.000 lượt sách, báo, đạt 100% kế hoạch của năm.

+ Năm 2015, Thư viện Tổng hợp tỉnh đã cấp mới 1.300 thẻ cho độc giả; tổng số lượt phục vụ bạn đọc trong năm 2015 là 155.170 lượt; tổng số sách, báo cho độc giả mượn đọc là: 240.280 lượt sách, báo, đạt 100% kế hoạch của năm.

+ Năm 2016, Thư viện Tổng hợp tỉnh đã cấp mới 1.866 thẻ cho độc giả; tổng số lượt phục vụ bạn đọc trong năm 2016 là 124.294 lượt; tổng số sách, báo cho độc giả mượn đọc là: 213.126 lượt sách, báo, đạt 120% kế hoạch của năm.

+ Năm 2017, Thư viện Tổng hợp tỉnh đã cấp mới 2.000 thẻ cho độc giả, đạt 133,3% kế hoạch năm; tổng số lượt phục vụ bạn đọc trong năm 2017 là 165.000 lượt, đạt 106,7% kế hoạch năm; tổng số sách, báo cho độc giả mượn đọc là: 299.080 lượt sách, báo.

c) Nội dung, hình thức các hoạt động tuyên truyền:

- Hệ thống thư viện trên địa bàn tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức, như: triển lãm sách; nói chuyện chuyên đề; thi đọc sách tìm hiểu về biển đảo; tọa đàm sách; giao lưu, gặp gỡ tác giả giới thiệu tác phẩm; tổ chức Ngày sách Việt Nam 21/4 tại Quảng Ngãi; tổ chức Ngày hội Internet; tổ chức sinh hoạt định kỳ cho Câu lạc bộ bạn đọc Người cao tuổi; tổ chức các cuộc thi kể chuyện, vẽ tranh theo sách; thi xếp sách nghệ thuật; tổ chức Hội báo Xuân nhân dịp Tết Nguyên đán.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức: Triển lãm sách, báo, nói chuyện chuyên đề; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng... thu hút nhân dân, bạn đọc đến với thư viện, phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng.

2.2.3. Kết quả thực hiện các hoạt động giáo dục, học tập, phục vụ học tập tổ chức tại Nhà văn hóa, Câu lạc bộ:

a) Kết quả việc củng cố, kiện toàn các hoạt động giáo dục, học tập, phục vụ học tập tại Nhà văn hóa, Câu lạc bộ:

- Đến thời điểm hiện nay, toàn tỉnh Quảng Ngãi đã đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở với 05 thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh; 10/14 thiết chế văn hóa, thể thao cấp huyện; có 97/184 xã, phường, thị trấn đã xây dựng được Hội

trường, Nhà Văn hoá; hệ thống thiết chế văn hóa cấp Thôn là 919/1.156 thôn, tổ dân phố. Tuy nhiên, công tác xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở vẫn chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, chưa tương xứng với yêu cầu sự nghiệp đổi mới của tỉnh và mặt bằng chung của cả nước. Số lượng và chất lượng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở còn thiếu và yếu, hoạt động còn nhiều bất cập, chưa phát huy được hết các giá trị của các thiết chế hiện có. Bên cạnh đó, việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao diễn ra không đồng bộ ở các vùng, miền trong tỉnh và chưa được quy hoạch, quản lý chặt chẽ. Một số thiết chế văn hóa, thể thao ở một số địa phương đến nay đã dần xuống cấp, hư hỏng, cá biệt có địa phương, cơ sở đã thu hồi quỹ đất dành cho các công trình thiết chế văn hóa, thể thao để xây dựng các công trình khác. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ cho tầng lớp thanh thiếu nhi, công nhân và phục vụ nhu cầu của cán bộ, công chức và người lao động của các ngành còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

b) Nội dung, kết quả thực hiện các hoạt động giáo dục, học tập, phục vụ học tập tổ chức trong các thiết chế Nhà văn hóa, Câu lạc bộ:

- Hệ thống thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh đã trở thành nơi sinh hoạt của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh. Tại đây định kỳ đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, như: Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ; thông tin tuyên truyền cổ động; phổ biến các chủ trương về nếp sống văn hóa, xây dựng gia đình văn hóa; tổ chức sinh hoạt cho các tổ chức đoàn thể trong thôn, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Các đội thông tin lưu động thuộc Trung tâm Văn hóa tỉnh và 14 huyện, thành phố trong những năm qua đã tích cực xây dựng các chương trình biểu diễn văn nghệ kết hợp tuyên truyền, đồng thời tổ chức hàng trăm buổi tuyên truyền lưu động phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo.

2.2.4. Những khó khăn trong quá trình triển khai và đề xuất, kiến nghị:

- Hiện nay, một số thiết chế văn hóa của ngành trên địa bàn tỉnh được xây dựng đã xuống cấp, việc đầu tư trang thiết bị để hoạt động còn quá thiếu thốn và kinh phí hoạt động còn nhiều bất cập nên chỉ có thể phục vụ cho mục đích sinh hoạt các hoạt động văn hóa, thể thao rất hạn chế.

- Công tác xây dựng phong trào đọc sách cũng chưa thật sự được đẩy mạnh do các cấp, ngành ở cơ sở còn thiếu quan tâm; đồng thời vốn sách báo tại thư viện, tủ sách của các xã phường, thôn, tổ còn ít, chủ yếu là nguồn sách hỗ trợ, luân chuyển của thư viện tỉnh và sách biếu tặng của các cá nhân, đơn vị biếu tặng, nên cũng gây hạn chế về nguồn sách báo phục vụ bạn đọc tại cơ sở.

2.3. Kết quả thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào HTSD trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020” (Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ)

a) Các văn bản chỉ đạo của địa phương và kinh phí thực hiện;

- Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 20/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT”.

- Công văn số 1396-CV/TU ngày 16/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT trên địa bàn tỉnh”

- Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT” đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Kế hoạch 7500/KH-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”.

- Công văn số 2827/UBND-VX ngày 12/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT.

- Công văn số 285/UBND-VX ngày 18/1/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã và đánh giá công nhận danh hiệu “gia đình học tập”, “dòng họ học tập”, “đơn vị học tập”.

b) Kế hoạch thực hiện:

- Kế hoạch số 71/KH-HKH ngày 01/4/2013 của Hội Khuyến học tỉnh về việc Quán triệt và triển khai thực hiện Đề án Xây dựng XHHT giai đoạn 2012 - 2020.

- Kế hoạch số 61/KH-HKH ngày 25/4/2014 của Hội Khuyến học tỉnh về việc triển khai tổ chức thực hiện Đề án 281/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Kế hoạch số 146/KH-HKH ngày 10/9/2014 của Hội Khuyến học tỉnh về việc triển khai thực hiện thí điểm mô hình Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập, Đơn vị học tập (GDHT, DHHT, CDHT, ĐVHT) giai đoạn 2014 - 2015.

- Hướng dẫn số 64/HD-HKH ngày 30/3/2016 của Hội Khuyến học tỉnh về việc hướng dẫn triển khai đại trà mô hình GDHT, DHHT, CDHT, ĐVHT.

- Kế hoạch số 10/KH-HKH ngày 10/1/2017 và kế hoạch số 191/KH-HKH ngày 25/9/2017 của Hội Khuyến học tỉnh về việc tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình GDHT, DHHT, CDHT, ĐVHT đến năm 2020 trong toàn tỉnh.

c) Các hội nghị/tập huấn đã triển khai và số lượng người được tập huấn

- Hội Khuyến học tỉnh phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức quán triệt Quyết định 89/QĐ-TTg và Quyết định 281/QĐ-TTg và các văn bản liên quan cho 500 cán bộ Hội Khuyến học cơ sở và lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo .

- Phối hợp với Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy mời GS-TS Phạm Tất Dong, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Hội Khuyến học Việt Nam về truyền đạt chuyên đề “Xây dựng XHHT” cho hơn 500 cán bộ Hội Khuyến học các cấp và báo cáo viên Tỉnh ủy.

- Tổ chức lớp tập huấn quán triệt và nhân rộng mô hình GDHT, DHHT, CDHT, ĐVHT cho hơn 260 cán bộ Hội Khuyến học, Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh, 28 Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Khuyến học huyện, thành phố, 184 Chủ tịch Hội Khuyến học xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác khuyến học trong các cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp giai đoạn 2007-2017 với 250 cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, trường học doanh nghiệp trong tỉnh tham dự, đồng thời hướng dẫn thành lập tổ chức Hội và đăng ký phần đầu xây dựng Đơn vị học tập trong các cơ quan, đơn vị các cấp.

- Hội Khuyến học các huyện, thành phố phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức 28 lớp tập huấn cho 6.736 lượt cán bộ khuyến học và giáo dục ở cơ sở tham gia và tổ chức hội nghị tổng kết công tác khuyến học trong các cơ quan, đơn vị ở địa phương, đến nay đã có 9/14 huyện, thành phố tổ chức tổng kết nội dung này. Tổng số lượt cán bộ Hội Khuyến học và giáo dục các cấp được tập huấn là 8.458 lượt.

d) Công tác tuyên truyền

- Hội Khuyến học tỉnh và các huyện, thành phố thông qua Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố và Báo Quảng Ngãi tuyên truyền mạnh mẽ về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT, đặc biệt là các mô hình học tập ở cơ sở.

- Hội Khuyến học tỉnh, huyện, thành phố phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo các cấp, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài truyền thanh các huyện, thành phố thường xuyên tuyên truyền về thực hiện và nhân rộng mô hình GDHT, DHHT, CDHT, ĐVHT tại các địa phương.

- Thông qua tổ chức tập huấn, sinh hoạt đẩy mạnh công tác tuyên truyền đối với hội viên khuyến học và nhân dân về xây dựng và phát triển nhân rộng GDHT, DHHT, CDHT, ĐVHT ở cơ sở.

- Thông qua trang điện tử của Hội Khuyến học tỉnh, Hội đã thu thập tin, bài viết về phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT ở cơ sở thường xuyên và có tác dụng tốt.

- Treo khẩu hiệu, pa nô ở những nơi công cộng để tuyên truyền.

- Thông qua các Hội, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng và nhân rộng thực hiện GDHT, DHHT, CDHT, ĐVHT.

e) Sự tham gia, phối hợp của các ban ngành đoàn thể, của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cá nhân ...

Hội Khuyến học tỉnh và các huyện, thành phố đã ký kết kế hoạch phối hợp với ngành GDĐT, UBMTTQVN, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến binh, Hội Cựu Giáo chức, Hội Người Cao tuổi ... tuyên truyền và tổ chức

thực hiện Quyết định 89/QĐ-TTg và Quyết định 281/QĐ-TTg đã được các tổ chức Hội, đoàn thể phối hợp tích cực và hiệu quả.

g) Kết quả đạt được và tác động, hiệu quả

Toàn tỉnh hiện có 184/184 xã, phường, thị trấn thành lập Ban Chấp hành Hội Khuyến học; có 1.917 Chi hội khuyến học và 709 Ban khuyến học trong các cơ quan, đơn vị, nâng tổng số **Chi hội/Ban Khuyến học trong toàn tỉnh lên 2.626; có 211.646 hội viên** (đạt 16,8% dân số trong tỉnh).

+ Số lượng gia đình đã đăng ký và đạt danh hiệu “Gia đình học tập”, năm 2017: 27.852; tỷ lệ: 40,35%.

+ Số lượng dòng họ đã đăng ký và đạt danh hiệu “Dòng họ học tập”, năm 2017: 140 ; tỷ lệ: 42,8%.

+ Số lượng cộng đồng (cấp thôn, tổ dân phố) đã đăng ký và đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập” cấp thôn, tổ dân phố, năm 2017: 386; tỷ lệ: 56,35%.

+ Số lượng cộng đồng (cấp xã) đã đăng ký và đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập” cấp xã, năm 2017: 3; tỷ lệ: 9,38%.

+ Số lượng đơn vị đã đăng ký và đạt danh hiệu “Đơn vị học tập”, năm 2017: 298; tỷ lệ: 52,28%.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền trong tỉnh đã có sự chuyển biến tích cực về nhận thức và chỉ đạo thực hiện nên đã làm chuyển biến tốt trong nhận thức và hành động của các tổ chức Đảng, Đảng viên và chính quyền ở cơ sở.

- Thông qua việc tổ chức các cuộc tập huấn gắn với công tác tuyên truyền sâu rộng không những làm chuyển biến nhận thức mà nhu cầu học tập suốt đời được nhân dân đồng tình hưởng ứng, kết quả mang lại trong phong trào xây dựng GDHT, DHHT, CDHT, ĐVHT đáng kể, có xu hướng phát triển tiến bộ.

- Công tác tham mưu của Hội Khuyến học cho các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp là hết sức quan trọng, nhờ vậy phong trào Khuyến học, Khuyến tài, xây dựng XHHT đã đi vào chiều sâu, hoạt động ngày càng đạt kết quả tốt.

- Từ chuyển biến của các tổ chức, Hội, đoàn thể đã có tác động tích cực đến phong trào đăng ký phấn đấu xây dựng GDHT, DHHT, CDHT, ĐVHT trong toàn tỉnh và đã đạt kết quả rõ rệt và ngày càng mạnh mẽ, rộng khắp; giúp người dân hưởng ứng tích cực xây dựng các mô hình học tập.

- Các mô hình học tập đã tác động tích cực đến phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ và cộng đồng, đồng thời góp phần tích cực đối với việc xây dựng nông thôn mới hoặc xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư v.v...

h) Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai và đề xuất, kiến nghị.

- Thuận lợi:

+ Được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo.

+ Được các tổ chức Hội, đoàn thể phối hợp và tổ chức thực hiện hiệu quả.

+ Sự nhiệt tình công tác của các tổ chức Hội, cán bộ hội và hội viên khuyến học đã giúp phong trào xây dựng các mô hình học tập ngày càng phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng.

+ Hội viên khuyến học và nhân dân đã nhận thức được lợi ích của học tập suốt đời nên đồng tình hưởng ứng tích cực và đã mang lại kết quả đáng khích lệ.

- Khó khăn:

+ Còn một số cấp ủy Đảng, chính quyền ở một số địa phương chưa quan tâm đúng mức, nhất là ở miền núi.

+ Đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến học, chuyên trách ở cơ sở ít nên chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT nên kết quả còn hạn chế ở một số cơ sở.

+ Kinh phí đầu tư cho việc triển khai thực hiện nhân rộng các mô hình học tập còn rất hạn chế, có nơi chưa có nên rất khó khăn.

- Đề xuất, kiến nghị

+ Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam đề nghị với Bộ Tài chính có văn bản chỉ đạo Sở Tài chính các tỉnh có văn bản chỉ đạo Phòng Tài chính các huyện, thành phố cấp kinh phí để triển khai thực hiện QĐ 281/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

+ Có sự phối hợp và tổ chức chỉ đạo thực hiện đồng bộ giữa Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam với các bộ, ngành Trung ương đến tỉnh, huyện, cơ sở để tránh sự chồng chéo hoặc không có sự phối hợp hợp lý.

2.4. Kết quả thực hiện Đề án Truyền Thông về xây dựng XHHT (Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 13/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ)

a) Công tác hướng dẫn tuyên truyền:

- Hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông đều có kế hoạch hướng dẫn công tác tuyên truyền thực hiện Quyết định 89/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác tuyên truyền Đề án xây dựng XHHT giai đoạn 2012 - 2020 nhằm giúp mọi người, mọi cấp hiểu về mục đích, ý nghĩa, vai trò của việc xây dựng XHHT với mục tiêu nâng cao chất lượng dân trí, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Sở Thông tin và Truyền thông lồng ghép đánh giá nội dung tuyên truyền công tác giáo dục cộng đồng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong tháng thông qua các cuộc giao ban báo chí tháng để hướng dẫn các cơ quan truyền thông, báo chí thực hiện.

- Hàng tháng, Sở Thông tin và Truyền thông đều có hướng dẫn các cơ quan báo chí, Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố về công tác tuyên truyền; trong đó có lồng ghép tuyên truyền về việc xây dựng XHHT.

- Trong năm 2013: Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo triển khai các đợt công tác kiểm tra việc tổ chức đào tạo nghề tại các huyện: Đức Phổ, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Trà Bồng...

Đã nâng cấp và xây dựng đưa Web thành phần của Sở LĐ-TBXH thành Sub-site (Cổng thông tin thành phần) vào hoạt động trong thời gian đầu tháng 9/2013 với địa chỉ (<http://www.quangngai.gov.vn/soldtbxh/Pages/home.aspx>), trong đó dành không gian đủ đáp ứng nhu cầu tuyên truyền của Đề án.

- Trong giai đoạn 2013-2017, Sở Thông tin và Truyền thông cũng đã tiếp nhận và thẩm định, cấp phép hơn 500 giấy phép xuất bản các ấn phẩm không kinh doanh; trong đó có khoảng 50 tài liệu xuất bản không kinh doanh của các sở, ngành có liên quan đến học tập, nâng cao dân trí để làm tài liệu tuyên truyền.

b) Một số hình thức tuyên truyền

Trong giai đoạn 2013-2017 các cơ quan báo chí truyền thông như Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố có nhiều tin, bài tuyên truyền về thực hiện chủ trương, chính sách trong ngành giáo dục, chính sách đối với cơ sở đào tạo nghề; tuyên dương các hoạt động hưởng ứng xây dựng XHHT. Các trang thông tin điện tử các cấp, ngành, hệ thống thông tin cơ sở: đã phối hợp với các cơ quan chức năng, hội đoàn thể liên quan thực hiện các bản tin biểu dương các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động dạy và học; tuyên truyền chế độ đãi ngộ và tiếp nhận đào tạo nghề cho lao động, các mô hình học tập hiệu quả.

c) Kết quả

Công tác hướng dẫn tuyên truyền đối với các cơ quan báo chí, phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố luôn kịp thời nhằm phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo. Có cố gắng trong đa dạng các hình thức tuyên truyền nhằm tạo sự lan tỏa trong công tác khuyến học, phong trào học tập của cộng đồng.

d) Hạn chế, tồn tại:

Việc phân bổ kinh phí cho các đơn vị có chức năng tuyên truyền, cho các đơn vị như phòng Văn hóa và Thông tin, Đài truyền thanh cấp huyện chưa có nên hạn chế công tác tuyên truyền.

2.5. Kết quả thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động HTSD trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2020”(Quyết định số 231/QĐ-TTg ngày 13/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ)

- Kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án;

+ Số công nhân lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn của tỉnh (CNLD) tham gia học tập để đạt trình độ trung học phổ thông: 12.000 người; tỷ lệ: 16%.

+ Số CNLD được đào tạo lại: 18.000 người; tỷ lệ: 24%

+ Số CNLĐ được học tập, bồi dưỡng về ngoại ngữ: 62.300 người; tỷ lệ: 83,1%.

+ Số CNLĐ được học tập, bồi dưỡng về tin học: 12.000 người; tỷ lệ: 83,1%.

+ Số CNLĐ được nghiên cứu, học tập, tìm hiểu những kiến thức chính trị cơ bản; được tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công nhân lao động: 62.300 người; tỷ lệ: 83,1%.

+ Số CNLĐ được học tập, tìm hiểu những kiến thức cơ bản về nắm bắt thông tin, kỹ năng hòa nhập cộng đồng, kỹ năng chăm sóc sức khỏe bản thân, kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, phòng, chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội: 12.000 người; tỷ lệ: 16%.

+ Số nữ CNLĐ tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế được học tập, tìm hiểu kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe sinh sản, hôn nhân và gia đình: 33.900 người; tỷ lệ: 100%.

2.6. Kết quả thực hiện Đề án “Phát triển đào tạo từ xa giai đoạn 2015-2020” (Quyết định số 1559/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ)

+ Số cơ sở giáo dục của tỉnh có cung cấp chương trình đào tạo từ xa cấp văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân: Không có.

+ Số cơ sở giáo dục thường xuyên có cung cấp các chương trình đào tạo từ xa cấp chứng chỉ, chương trình phổ biến kiến thức: Không có.

+ Số cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên tham gia thực hiện chương trình đào tạo từ xa được bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng về đào tạo từ xa: Không có.

Từ năm 2013 đến nay, trên địa bàn tỉnh có Trường Đại học Phạm Văn Đồng liên kết với Trung tâm Đào tạo Từ xa - Đại học Đà Nẵng tuyển sinh đào tạo trình độ đại học, kết quả mở được 05 lớp với 243 học viên.

B. ĐÁNH GIÁ 5 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 89

1. Ưu điểm:

- Thành lập được Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT các cấp.
- Xây dựng được kế hoạch thực hiện Đề án.
- Hoàn thành tốt được các chỉ tiêu đã đề ra trong từng năm (từ 2013 đến năm 2017) theo kế hoạch.
- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho toàn dân được tổ chức sôi nổi và có nhiều hiệu quả hơn.
- Các cơ sở GDTX trong tỉnh đã có nhiều hoạt động đáp ứng nhu cầu người học tập của nhân dân.

Nhìn chung, việc thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT” giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh đã tác động tích cực đến việc thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo”; góp

phần hoàn thành mục tiêu quốc gia “Xây dựng nông thôn mới” và thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn. Bên cạnh đó, còn góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, an ninh - quốc phòng được giữ vững.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể ở một số nơi chỉ dừng lại ở bước xây dựng chương trình, kế hoạch; việc tổ chức thực hiện chưa được chú trọng; khâu sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm chưa được quan tâm.

- Các cơ sở GDTX huy động các nguồn lực của xã hội tham gia xây dựng XHHT đạt hiệu quả chưa cao.

- Việc vận động, mở lớp chống mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ trong độ tuổi từ 15 tuổi đến 35 tuổi chưa được quan tâm đúng mức.

- Các lớp chuyên đề, các lớp bồi dưỡng kỹ thuật, kỹ năng lao động, sản xuất cho nhân dân lao động còn nhiều khó khăn nên việc mở lớp còn ít.

- Hoạt động của các trung tâm HTCD còn nhiều hạn chế, nhiều trung tâm hoạt động chưa được thường xuyên.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Công tác vận động, mở lớp chống mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ trong độ tuổi từ 15 tuổi đến 35 tuổi gặp nhiều khó khăn; phần lớn nhân dân các vùng miền núi điều kiện đi lại xa xôi, khó khăn; vùng đồng bằng bận việc do đều là người tham gia lao động, đi làm ăn xa, mặc cảm về tuổi tác; ngư dân vùng biển đi đánh bắt cá dài ngày trên biển.

- Công tác bồi dưỡng kỹ thuật, kỹ năng lao động, sản xuất cho lực lượng lao động trong nhân dân chưa đa dạng ngành nghề; kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng, kinh phí tổ chức, đội ngũ cán bộ, giáo viên, kỹ thuật viên làm cộng tác viên, trình độ tiếp cận kiến thức còn hạn chế.

- Công tác phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể chưa được chặt chẽ.

- Công tác tuyên truyền, vận động xây dựng XHHT còn nhiều hạn chế, tư tưởng trông chờ nguồn lực của nhà nước còn phổ biến.

4. Bài học kinh nghiệm

- Để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra có hiệu quả, nhất thiết phải được cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao; Ban Chỉ đạo các cấp phải tuân thủ sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý, chỉ đạo của chính quyền các cấp; biết liên kết, phối hợp và tranh thủ sự giúp đỡ của các đoàn thể nhân dân, các cấp, các ngành trong mọi hoạt động.

- Các cấp không ngừng mở rộng sự phối kết hợp tranh thủ sự giúp đỡ của các ngành các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, đặc biệt là việc phối kết hợp chặt chẽ với các ban, ngành và đoàn thể tại các địa phương.

- Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền vận động trong toàn xã hội, biết khơi dậy truyền thống hiếu học, khuyến học của người dân, đẩy mạnh tuyên truyền về tầm quan trọng và lợi ích thiết thực của Đề án đối với xã hội và sự nghiệp giáo dục để tạo được sự đồng thuận và thu hút được các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tích cực trong việc thực hiện Đề án.

C. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TRONG GIAI ĐOẠN 2018-2020

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, của Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền các địa phương cần quan tâm hơn trong việc chỉ đạo xây dựng XHHT;

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất về xây dựng XHHT ở các cấp;

- Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT các cấp cần phân công các thành viên trong Ban Chỉ đạo phụ trách, theo dõi, chỉ đạo theo địa bàn, lĩnh vực cụ thể, nhằm kịp thời phát huy những mặt tích cực trong hoạt động, đồng thời điều chỉnh những tồn tại, những khiếm khuyết trong công tác xây dựng XHHT.

2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của học tập suốt đời, xây dựng XHHT

- Tổ chức các hình thức tuyên truyền về xây dựng XHHT trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chỉ đạo các đài truyền thanh cấp huyện, xã xây dựng chuyên đề về hoạt động của trung tâm HTCD, học tập suốt đời và xây dựng XHHT;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu, rộng trong cán bộ và quần chúng nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, vai trò lợi ích trong việc học tập suốt đời, xây dựng XHHT;

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội trong quá trình xây dựng XHHT.

3. Tổ chức các hình thức hoạt động học tập suốt đời

- Huy động mọi lực lượng trong xã hội tham gia việc học tập thường xuyên, học tập suốt đời và xây dựng XHHT; tích cực huy động các nguồn lực hỗ trợ hoạt động của các cơ sở GDTX; vận động ủng hộ, mua sắm các trang thiết bị, sách, báo, tài liệu, học liệu... phục vụ học tập các chuyên đề; biên soạn tài liệu học tập về các lĩnh vực đời sống xã hội đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân;

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng các mô hình học tập: "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Cộng đồng học tập" và "Đơn vị học tập".

4. Củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời của người dân.

- Tiếp tục quan tâm đẩy mạnh hoạt động của các trung tâm GDTX, các trung tâm HTCD;

- Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá trong các trường phổ thông, các trung tâm GDTX, nhằm giáo dục học sinh tinh thần ham học, khả năng tự học, khả năng tự nghiên cứu để học tập suốt đời;

- Tổ chức các lớp học đến tận địa bàn khu dân cư, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đến lớp học các nội dung thiết thực, phù hợp hợp nhu cầu thực tiễn của người dân;

- Tổ chức đánh giá, công nhận kết quả học tập nhằm khuyến khích mọi người tự học, tự tích lũy kiến thức; nhằm nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống.

5. Đẩy mạnh các hình thức học tập

- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo từ xa ở các cơ sở Giáo dục và Đào tạo;

- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho việc đào tạo trực tuyến; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đáp ứng kịp thời các nội dung, chương trình cần thiết đối với mọi người có nhu cầu học tập.

D. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục hỗ trợ địa phương tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên để các trung tâm GDTX, trung tâm HTCD ngày càng phát triển và đáp ứng được nhu cầu học tập của mọi người dân trong cộng đồng.

Ban Chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013-2020 tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- VPUB: PCVP, KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXhmy242



TRƯỞNG BAN

A large, stylized handwritten signature in black ink, likely belonging to the Vice Chairman mentioned in the text below.

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Đặng Ngọc Dũng